

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Khánh, ông Hà Đình Sở

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: HÀ THỊ Y - sinh năm: 1986 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh G - sinh năm 1965 và bà Lê Thị T - sinh năm 1965; chồng: Hà Ngọc T - sinh năm 1985 (đã ly hôn), con: Có 02 (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 25/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Chị Triệu Thị T - sinh năm: 1981

Địa chỉ: Khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(có mặt)

2. Anh Đinh Hoàng T - sinh năm: 1997

Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2019, anh Đinh Hoàng T - sinh năm: 1997, nơi cư trú: xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ gọi điện thoại cho Hà Thị Y - sinh năm: 1986, nơi cư trú: xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke “Thắng Hoài” ở khu Giếng Ông, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (anh T quen biết Y là do đi hát ở quán Thắng Hoài), anh T rủ Y đi qua đêm để thực hiện hành vi mua bán dâm với giá 1.000.000đ/đêm, Y đồng ý. Sau đó anh T nói có một người bạn nam đi cùng nên bảo Y gọi thêm một phụ nữ để bán dâm cho bạn của anh T, Y đồng ý nên rủ chị Triệu Thị T - sinh năm: 1981, nơi cư trú: khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người đang làm cùng với Y đi bán dâm cho bạn của anh T, chị T đồng ý đi bán dâm cùng Y.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh T và bạn là anh Lê Hà Ngọc L - sinh năm: 1997, nơi cư trú: khu Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến chờ ở cổng quán hát Karaoke “Thắng Hoài” đợi Y và chị T, anh T gọi cho Y thì Y nói là Y có xe nên Y đèo chị T đi, khi ra cổng quán hát thì gặp anh T và bạn của anh T. Anh L đèo anh T đi trước, Y đèo chị T đi sau. Cả bốn người đi đến nhà nghỉ Minh Giang ở khu Đá Cóc, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ để thực hiện hành vi mua bán dâm. Cách nhà nghỉ khoảng 100m, anh T đưa 2.000.000đ tiền mua dâm cho chị T. Khi vào nhà nghỉ anh T và Y vào phòng 203, chị T và anh L vào phòng 202. Khi anh T và Y vừa quan hệ tình dục xong và đang nằm ôm nhau; còn chị T và anh L chưa quan hệ tình dục nhưng không mặc quần áo và đang nằm ôm nhau thì bị Công an huyện Thanh Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại phòng 203 là 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOLDENTIME; ngoài ra thu giữ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của chị T là tiền bán dâm do anh T đưa, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, bên trong có lắp sim số thuê bao 0320717597 của anh Đinh Hoàng T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh, bên trong có lắp sim số thuê bao 0973939886 của Hà Thị Y, 01 xe mô tô BKS: 19D1-143.34 nhãn hiệu Suzuki-Impulse của Hà Thị Y, 01 xe mô tô BKS: 19C1-328.12 nhãn hiệu Hoda Wave của anh Lê Hà Ngọc L.

Về tài sản của bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

* Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Hà Thị Y về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Thị Y phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hà Thị Y từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của chị Triệu Thị T.

Trả lại bị cáo Hà Thị Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh đen, bên trong có lắp sim điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOLDENTIME.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

* Ý kiến của chị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị và bị cáo Hà Thị Y là người cùng làm ở quán hát Karaoke “Thắng Hoài” ở Khu Giếng Ông, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn. Khoảng 21 giờ ngày 22/9/2019 Y bảo chị là đi bán dâm cho người quen bạn của Y, chị đồng ý nên Y lai chị đến nhà nghỉ Minh Giang ở Khu Đá Cóc, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn để bán dâm. Khi đi thì có anh T và anh L đi một xe mô tô, Y và chị đi một xe mô tô, gần đến nhà nghỉ Minh Giang thì T đưa cho chị 2.000.000đ là tiền bán dâm của chị và Y. Khi đến nhà nghỉ Minh Giang, chị và anh L vào phòng số 202, Y và anh T vào phòng số 203, chị và anh L đang nằm ôm nhau thì bị Công an huyện Thanh Sơn bắt giữ. Thu giữ của chị 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Nay Tòa án đưa vụ án ra xét xử, quan điểm của chị đề nghị Tòa án giải quyết số tiền thu giữ của chị theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hà Thị Y khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng hơn 18 giờ ngày 22/9/2019 anh Đinh Hoàng T gọi điện cho Hà Thị Y nói là Yên đi bán dâm cho anh T với số tiền là 1.000.000đ/01 đêm và rủ thêm một người phụ nữ nữa đi cùng để bán dâm cho bạn anh T. Y đồng ý nên bảo chị Triệu Thị T là người cùng làm với Y đi bán dâm với giá là 1.000.000đ/01 đêm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh T và bạn của anh T là Lê Hà Ngọc L đến đón Y và chị T, sau đó anh T và anh L đi một xe, Y và chị T đi một xe đến nhà nghỉ Minh Giang ở khu Đá Cóc, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn để thực hiện hành vi mua bán dâm. Cách nhà nghỉ khoảng 100m, anh T đưa cho chị T 2.000.000đ là tiền mua bán dâm của hai người/01 đêm. Khi đến nhà nghỉ thì anh T và Y vào phòng 203, anh L và chị T vào phòng 202. Sau khi anh T và Y quan hệ tình dục xong và đang nằm ôm nhau, anh L và chị T chưa quan hệ tình dục nhưng không mặc quần áo và đang nằm ôm nhau thì bị Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang. Thu giữ tại phòng 203 của nhà nghỉ 01 bao cao su đã sử dụng và vỏ bao cao su; thu giữ của chị T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền bán dâm do anh T trả.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai những người mua - bán dâm; Lời khai người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được mại dâm là nguyên nhân lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm cho con người, đặc biệt là căn bệnh HIV nhưng vẫn thực hiện bán dâm và môi giới cho người khác đi cùng để bán dâm. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Thị Y phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Trong vụ án này, anh T và Y, anh Long và chị T là những người thực hiện hành vi mua - bán dâm, Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh T, anh L, chị T và bị cáo Y về hành vi mua - bán dâm là phù hợp.

Ông Hoàng Minh D là chủ nhà nghỉ Minh Giang, khi anh T, anh L, chị T và bị cáo Y đến thuê phòng nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm thì ông D không biết. Trước khi kinh doanh, ông D được Công an huyện Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh cho thuê, lưu trú. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D trong vụ án này là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội và nếp sống văn minh trong đời sống xã hội. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng là phù hợp. Vì vậy, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo và dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy bị cáo không có tài sản gì, là người lao động tự do nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Xét thấy 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOLDENTIME không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của chị Triệu Thị T bị thu giữ. Xét thấy số tiền này là do thu lời bất chính mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh đen, bên trong có lắp sim số thuê bao 0973939886 của bị cáo Hà Thị Y. Xét thấy bị cáo và anh T liên lạc với nhau về việc mua bán dâm giữa hai người nhưng bị cáo không liên lạc với chị T về việc môi giới mại dâm, chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng liên lạc trong sinh hoạt hàng ngày là chủ yếu. Vì vậy, trả lại bị cáo Hà Thị Y chiếc điện thoại di động bên trong có lắp sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, bên trong có lắp sim số thuê bao 0326717597 của anh Đinh Hoàng T; chiếc xe mô tô BKS: 19D1-143.34 của bị cáo Hà Thị Y; chiếc xe mô tô BKS: 19C1-328.12 của anh Lê Hà Ngọc L. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại anh T, anh L và bị cáo Y nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Thị Y phạm tội "Môi giới mại dâm".

Xử phạt bị cáo Hà Thị Y 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Hà Thị Y cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hà Thị Y có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của chị Triệu Thị T.

Trả lại bị cáo Hà Thị Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh đen, bên trong có lắp sim số thuê bao 0973939886 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOLDENTIME.

(Vật chứng là bao cao su, vỏ bao cao su, điện thoại di động và sim điện thoại hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước đã chuyển khoản từ Công an huyện Thanh Sơn đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 18/11/2019 của Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Thị Y phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V;
- Bị cáo,
- Những người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên